TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VIỆT YÊN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2023/HNGĐ - ST
Ngày:21-7-2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Vinh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Ngọc

Ông Đỗ Văn Ngôn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Tuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Dương Quỳnh- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số; 26/2023/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2023. về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31a/2023/QĐXXST - HNGĐ, ngày 07 tháng 6 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2023/ QĐST-HN ngày 04 tháng 7 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1983; Có đơn xin vắng mặt

Địa chỉ: Thôn N, xã D, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

Bị đơn: Chị Dương Thị K, sinh năm 1980; Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, các lời khai tại Toà án cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được xác định như sau:

Anh H vắng mặt tại phiên tòa, bản tự khai, lời khai tại Tòa án anh trình bầy: anh và Chị K kết hôn với nhau có tìm hiểu thỏa thuận có đăng ký kết hôn ngày 23 Tháng 12 năm 2004 tại UBND xã D, huyện T, tỉnh Hưng Yên. Sau khi vợ chồng kết

hôn vợ chồng về tại gia đình anh sinh sống và làm ăn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc, nhưng đến tháng 03/2018 thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn vợ chồng do vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm sống hàng ngày, cũng như việc làm ăn phát triển kinh tế. Chị K cho rằng anh chơi bời không quan tâm vợ con nhưng bản thân Chị K cũng chơi bời nên xảy ra cãi cọ nhau. Mâu thuẫn đỉnh điểm nhất là đầu năm 2018 sau khi sảy ra mâu thuẫn Chị K bỏ đi và về nhà bố mẹ đẻ ở. Đến năm 2019 anh có xuống nhà mẹ đẻ chị để gọi Chị K để vợ chồng đoàn tụ nhưng Chị K không về anh đã gọi điện nhiều lần đề nghị chị về để vợ chồng đoàn tụ nhưng Chị K vẫn không về. Gia đình hai bên có hòa giải nhưng không có kết quả, vợ chồng ly thân từ tháng 3 năm 2018 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh đề nghị được ly hôn với Chị K.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung; Nguyễn Thùy L, sinh ngày 06 tháng 10 năm 2005; Nguyễn Quỳnh C, sinh ngày 15 tháng 7 năm 2008; Nguyễn Quang H, sinh ngày 04/02/2014. Từ khi Chị K bỏ đi một mình anh chăm sóc 3 con chung, từ khi Chị K về nhà mẹ đẻ cho đến nay không về thăm con cũng như không hỏi thăm hay gửi tiền trợ cấp cho con hàng tháng. Vợ chồng ly hôn anh đề nghị được nuôi cả ba con và không yêu cầu chị cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.
- Công nợ, công sức, ruộng đất canh tác: không đề nghị Tòa án giải quyết.

Chị K vắng mặt tại phiên tòa, Tòa án giao giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng Chị K vẫn cố tình vắng mặt.Tòa án đã xuống gia đình chị để ghi lời khai nhưng vẫn không lấy được lời khai Chị K.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về ý kiến giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 51; 56; 81; 82; 83 Luật hôn nhân gia đình. Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147; điều 227, Điều 228; Điều 238 BLTTDS. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: chấp nhận yêu cầu của Anh Nguyễn Văn H

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H được ly hôn chị Dương Thị K

Về con chung: Giao anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thùy L, sinh ngày 06 tháng 10 năm 2005; Nguyễn Quỳnh C, sinh ngày 15 tháng 7 năm 2008; Nguyễn Quang H, sinh ngày 04/02/2014 Chị K không phải cấp dưỡng nuôi con cho đến khi có yêu cầu. Chị K có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở Chị K thực hiện quyền này.

Về án phí: Anh H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng; Anh H và Chị K kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã được xác nhận là hôn nhân hợp pháp. Anh H có đơn xin ly hôn Chị K và đề nghị giải quyết về con như vậy được xác định quan hệ tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị K hiện ở Việt Yên cho nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên là phù hợp với điểm b khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh H có đơn xin xét xử vắng mặt là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với pháp luật cần chấp nhận. Xét Anh H, Chị K vắng mặt tại phiên tòa nhưng Anh H có đơn xin xét xử vắng mặt , Chị K đã được tòa án giao các văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần nhưng Chị K vẫn vắng mặt cho nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt Anh H và Chị K là phù hợp với Điều 227, điểm a Khoản 2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu về việc xin ly hôn của Anh H thấy rằng qua các chứng cứ do các bên xuất trình lời khai người làm chứng được biết vợ chồng Anh H, Chị K kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã được xác định là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng đã có thời gian dài sống hạnh phúc nhưng tình cảm vợ chồng không duy trì và phát triển được nên đã xảy ra mâu thuẫn xuất phát từ việc chị cho rằng anh không quan tâm đến chị anh cho rằng chị hay chơi bời cho nên vợ chồng cắt đứt quan hệ tình cảm từ năm 2018 cho đến nay không bên nào quan tâm đến bên nào. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng Anh H vẫn cương quyết ly hôn. Chị K không đến Tòa án để hòa giải. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa Anh H và Chị K đã phát triển trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình để giải quyết cho Anh H được ly hôn Chị K là phù hợp, cho nên yêu cầu xin ly hôn của Anh H cần được chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu về nuôi con của Anh H thấy rằng: Vợ chồng Anh H Chị K có 03 con chung Nguyễn Thùy L, sinh ngày 06 tháng 10 năm 2005; Nguyễn Quỳnh C,

sinh ngày 15 tháng 7 năm 2008; Nguyễn Quang H, sinh ngày 04/02/2014 hiện đang ở với Anh H các cháu vẫn phát triển bình thường hơn nữa cả ba cháu đều có nguyện vọng được ở với Anh H. Vì vậy xét thấy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của đứa trẻ cần giao cả ba cháu cho Anh H nuôi là phù hợp. Chị K được quyền thăm nom con không ai được cản trở Chị K thực hiện quyền này. Xét Anh H không yêu cầu Chị K cấp dưỡng nuôi con mặc dù Tòa án đã giải thích nhiều lần nhưng Anh H vẫn không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con xét thấy là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với pháp luật cho nên cần chấp nhận.

[4]Về tài sản, công nợ, ruộng đất Anh H xác định vợ chồng không có tài sản không yêu cầu Tòa án giải quyết cho nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016 về án phí lệ phí Tòa án Anh H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa phát biểu về quá trình tiến hành tố tụng, việc chấp hành pháp luật của các đương sự cũng như đề nghị áp dụng các điều luật, đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với pháp luật cần chấp nhận.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* Căn cứ vào các Điều 51; 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Khoản 4 Điều 147; điều 227, Điều 228, Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/NQ - UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn H.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H được ly hôn chị Dương Thị K

Về con chung: Giao anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thùy L, sinh ngày 06 tháng 10 năm 2005; Nguyễn Quỳnh C, sinh ngày 15 tháng 7 năm 2008; Nguyễn Quang H, sinh ngày 04/02/2014 chị Dương Thị K không phải cấp dưỡng nuôi con cho đến khi có yêu cầu. Chị K có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở Chị K thực hiện quyền này.

Về án phí: Anh H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án

phí số; 0006777 ngày 07/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên. Anh H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

* Báo cho đương sự vắng mặt biết quyền được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- UBND xã Đào Dương, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- chủ tòa phiên tòa

Hà Văn Vinh